

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày: 11-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ba;
2. Ông Nguyễn Quang Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/HSST, ngày 23 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 đối với:

Bị cáo Trương Văn C, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1992; nơi sinh: Thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 21/6 Trần Cao V, khóm 4, thị trấn , huyện H, tỉnh Quảng Trị; nơi tạm trú: Thôn A, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Sửa chữa điện lạnh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn S và bà Nguyễn Thị Linh S; có vợ Hoàng Thị Ngọc L; có 01 con sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-12-2020 đến ngày 04-02-2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Hoàng Thị Ngọc L, địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

- Bà Mai Thị V, địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Trương Văn C đang điều khiển xe mô tô mang BKS: 73G1-232.16 trên xe có chở 01 (một) thùng cát tông bên trong có 05 (năm) hộp hình chữ nhật, vỏ giấy nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài, trong mỗi hộp có 36 (ba mươi sáu) ống hình trụ tròn vỏ giấy, liên kết với nhau bằng dây ngòi; 05 hộp hình chữ nhật, vỏ giấy nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài, trong mỗi hộp có 49 (bốn mươi chín) ống hình trụ tròn vỏ giấy, liên kết với nhau bằng dây ngòi (đối tượng khai đó là pháo hoa nổ) và 02 (hai) túi ni long, bên trong mỗi túi chứa nhiều vật hình cầu vỏ nhựa nhiều màu sắc, mỗi vật hình cầu đều có gắn dây ngòi (đối tượng khai là pháo nổ bi), đang chở đi bán thì bị Công an huyện Quảng Ninh phát hiện, bắt quả tang.

Công an huyện Quảng Ninh đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Văn C tại thôn A, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đã thu giữ: 04 (bốn) hộp hình chữ nhật, vỏ giấy nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài, trong mỗi hộp có 36 (ba mươi sáu) ống hình trụ tròn vỏ giấy liên kết với nhau bằng dây ngòi; 02 (hai) hộp hình chữ nhật, vỏ giấy nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài và hình ảnh pháo hoa, trong mỗi hộp có 49 (bốn mươi chín) ống hình trụ tròn vỏ giấy, liên kết với nhau bằng dây ngòi (đối tượng khai đó là pháo hoa nổ) và 03 (ba) túi ni long bên trong mỗi túi chứa nhiều vật dụng hình cầu, vỏ nhựa nhiều màu sắc, mỗi vật hình cầu đều có gắn dây ngòi (đối tượng khai là pháo nổ bi).

Đối tượng khai, lợi dụng nhà ở gần cửa khẩu L, tỉnh Quảng Trị có số lượng pháo hoa, pháo nổ nhiều, dễ mua bán và thời gian gần tết Nguyên đán 2021, thấy nhu cầu mua pháo tăng cao nên C đã mua số pháo nói trên của một người không rõ nhân thân, lai lịch ở gần cửa khẩu L rồi mang về nhà mẹ vợ là bà Mai Thị V ở thôn A, xã V cất giấu nhằm mục đích bán lại kiếm lời. C lên trang mạng xã hội Facebook rao bán tìm người mua. Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 22 tháng 12 năm 2020, khi C đang chở số pháo trên để bán cho một người không rõ lai lịch, địa chỉ ở thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình nhằm kiếm lời thì bị Công an huyện Quảng Ninh phát hiện, bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 21/GĐ-PC09 ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã kết luận: Số tang vật mang đi giám định nói trên là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt gây tiếng nổ) và pháo nổ, với tổng khối lượng 27,1kg.

Về vật chứng vụ án: Hiện số vật chứng là pháo sau khi giám định đã được niêm phong và gửi bảo quản tại kho K6, Phòng kỹ thuật Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình để bảo quản theo quy định.

Quá trình bắt quả tang, cơ quan điều tra tạm giữ của Trương Văn C: 01 (một) xe máy YAMAHA JANUS BKS 73G1-232.16 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 7 PLUS đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS, ngày 22 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Trương Văn C về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn C mức án tù 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng;

Về vật chứng vụ án: Xe máy YAMAHA JANUS BKS 73G1-232.16 của chị Hoàng Thị Ngọc L đã được Cơ quan CSĐT xử lý trả lại trong giai đoạn điều tra nên không phải xử lý; 01 điện thoại di động IPHONE 7 PLUS là của chị Hoàng Thị Ngọc L nên cần trả lại cho chị L. Số pháo còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Trương Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình; nhất trí với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, lời luận tội của Kiểm sát viên; biết tội lỗi do mình gây ra cho xã hội; ăn năn hối cải, xin được Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện làm ăn lương thiện, giúp đỡ vợ con, tu dưỡng, rèn luyện bản thân; chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trương Văn C thống nhất, hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến, các tình tiết của vụ án, đủ cơ sở xác định: Vào lúc 12 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại thôn D, xã G, Trương Văn C đang điều khiển xe mô tô mang BKS: 73G1-232.16 chở 01 (một) thùng cát tông bên trong có 10 (mười) khối hình hộp chữ nhật và 02 (hai) túi ni long để bán cho người khác thì bị Công an bắt quả tang, cơ quan Công an tiến hành khám xét thu giữ tại nhà mẹ vợ của bị cáo bà Mai Thị V 06 (sáu) khối

hình hộp và 03 (ba) túi ni long. Kết luận giám định mẫu vật gửi giám định là “pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt gây tiếng nổ)” và “pháo nổ” với tổng khối lượng 27,1kg. Hành vi của bị cáo vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ cá nhân, mục đích của bị cáo là mua pháo để bán lại kiếm lời. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm trật tự quản lý việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vận động người dân trên địa bàn nộp pháo cho cơ quan chức năng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần xem xét, áp dụng cho bị cáo.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết cách ly khỏi xã hội đối với bị cáo mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ và thu nhập không ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Đối với chị Hoàng Thị Ngọc L (vợ bị cáo) không biết bị cáo lấy xe mô tô BKS 73G1-232.16 của chị L để chở pháo đi bán nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với bà Mai Thị V, quá trình khám xét tại nhà bà V (mẹ vợ bị cáo) thu giữ 06(sáu) hộp pháo hoa nổ và 03 (ba) túi ni long pháo bi. Bị cáo C cất giấu số pháo trên trong nhà, bà V không biết nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Về nguồn gốc số pháo ở trên, C khai mua của một người không rõ lai lịch ở gần cửa khẩu L, tỉnh Q. Sau đó mang về bán lại cho một người không rõ nhân thân, lai lịch thông qua mạng Internet nên không có căn cứ để xử lý.

[4] Về vật chứng vụ án: Xe máy YAMAHA JANUS BKS 73G1-232.16, cơ quan điều tra Công an huyện đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định, nên

Hội đồng xét xử không xem xét. Các vật chứng pháo còn lại được niêm phong là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động hiệu Iphone là của chị Hoàng Thị Ngọc L (vợ bị cáo), chị L không biết bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán pháo nên cần trả lại cho chị L là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo là phù hợp và đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 298; khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn C phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn C 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11 tháng 6 năm 2021). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Trương Văn C.

2. Về xử lý vật chứng:

- Xử tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp cát tông (KT: 49 x 34 x 30) đã được niêm phong. Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 01 năm 2021 giữa cơ quan Công an huyện Quảng Ninh và Kho 6, Phòng kỹ thuật Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình. Hiện vật chứng đang tạm gửi tại Kho 6, Phòng kỹ thuật Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Bình.

- Xử trả lại 01 điện thoại di động hiệu IPHONE cho chị Hoàng Thị Ngọc L có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh và cơ quan Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh ngày 23 tháng 4 năm 2021.

3. Về án phí: Bị cáo Trương Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn